

TP. Hồ Chí Minh, ngày 31 tháng 3 năm 2014

**BÁO CÁO CỦA BAN KIỂM SOÁT
TẠI ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2014**

Kính gửi: - Đại hội đồng cổ đông Công ty
 - Hội đồng quản trị Công ty

Các căn cứ:

- Quyết định số 224/2006/QĐ-TTg ngày 06 tháng 10 năm 2006 về việc ban hành quy chế giám sát và đánh giá hiệu quả hoạt động của doanh nghiệp Nhà nước;
- Thông tư 158/2013/TT-BTC ngày 13 tháng 11 năm 2013 Hướng dẫn một số nội dung về giám sát tài chính và đánh giá hiệu quả hoạt động của doanh nghiệp do Nhà nước làm chủ sở hữu và doanh nghiệp có vốn Nhà nước;
- Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Hòa Việt (sau đây gọi tắt là "Công ty");
- Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát;
- Các Quy định về chế độ tài chính kế toán và hệ thống chuẩn mực kế toán Việt Nam;
- Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh và Báo cáo tài chính năm 2013 đã được kiểm toán của Công ty Cổ phần Hòa Việt;

Ban kiểm soát xin báo cáo trước Đại hội đồng cổ đông và Hội đồng quản một số vấn đề như sau:

I. Hoạt động, thù lao và chi phí hoạt động của Ban kiểm soát trong năm 2013

a. Hoạt động của Ban kiểm soát:

Năm 2013, Ban kiểm soát đã tiến hành hoạt động kiểm tra, giám sát việc tuân thủ các quy định của Luật Doanh nghiệp, Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Công ty, cụ thể:

1. Thẩm định báo cáo tài chính năm 2012;
2. Tham gia góp ý sửa đổi bổ sung, ban hành mới các văn bản, quy chế, quy định của Công ty; đã ban hành mới Quy chế tổ chức và hoạt động của Ban kiểm soát tại Công ty Cổ phần Hòa Việt.
3. Xem xét tính phù hợp của các Quyết định của HĐQT, Ban Giám đốc trong công tác quản lý;
4. Thẩm định báo cáo của HĐQT Cty CP Hòa Việt về việc đánh giá công tác quản lý kinh doanh năm 2013 trước khi trình đại hội đồng cổ đông trong phiên họp ngày 25/04/2014;
5. Kiểm tra, giám sát Ban giám đốc Công ty trong việc thực thi Nghị quyết của Đại Hội đồng cổ đông, Nghị quyết của Hội đồng quản trị, các kiến nghị của Ban kiểm soát cũng như những kiến nghị do kiểm toán Nhà nước, kiểm toán độc lập đưa ra;

6. Tổ chức kiểm tra các chi nhánh của Công ty về tình hình chi phí, công nợ và các hợp đồng mua bán nguyên, phụ liệu ...

7. Kiểm tra tính tuân thủ các quy định của Đại Hội Đồng cổ đông, Hội đồng quản trị và Công ty;

8. Tham gia các buổi họp của Hội đồng Quản trị theo thư mời.

b. Thù lao và chi phí hoạt động của Ban kiểm soát:

Thù lao và lợi ích khác của Ban kiểm soát trong năm 2013 là: **171.666.666 đồng** (đã bao gồm thuế TNCN).

II. Tổng kết các cuộc họp và đề nghị của Ban kiểm soát:

a. Tổ chức các cuộc họp và kiểm tra:

Trong năm 2013, Ban kiểm soát đã thực hiện theo đúng chức năng và nhiệm vụ của Ban, cụ thể là:

- Ban kiểm soát đã tổ chức kiểm tra chi phí, công nợ và các hợp đồng mua bán nguyên, phụ liệu năm 2013 tại các chi nhánh, cụ thể như sau:

+ Trong tháng 9/2013, kiểm tra tại các chi nhánh: Tây Ninh, An Giang, Long An;

+ Trong tháng 10/2013, kiểm tra tại chi nhánh Quảng Nam;

+ Trong tháng 3/2014, kiểm tra tại các chi nhánh: Đồng Nai Bà Rịa – Vũng Tàu, Ninh Thuận, Bình Thuận, Dak Lak, Gia Lai.

- Trong năm 2013, Ban kiểm soát phối hợp với Tổng công ty Thuốc lá Việt Nam kiểm tra tình hình tuân thủ các quy định của Pháp luật tại Văn phòng Công ty.

- Ngày 28/3/2013, thông qua điện thoại, email Ban kiểm soát tiến hành họp với các thành viên với mục đích đánh giá tình hình hoạt động của công ty năm 2013: đánh giá hoạt động của Ban kiểm soát; kiểm điểm của các thành viên Ban kiểm soát và thông qua kế hoạch hoạt động năm 2014 của Ban kiểm soát.

b. Các đề nghị của Ban kiểm soát:

Ban kiểm soát đã có kiến nghị cụ thể đối với Công ty và các chi nhánh tại các Biên bản làm việc.

Các đề nghị khác của Ban kiểm soát:

- Công ty nhanh chóng thành lập Bộ phận kiểm soát nội bộ và ban hành Quy chế tổ chức, hoạt động của Bộ phận này để phục vụ mục tiêu tăng cường kiểm tra, giám sát trong nội bộ của Công ty.

- Theo quy định của Thông tư 121/2012/TT-BTC ngày 26/7/2012 của Bộ Tài Chính Quy định về quản trị công ty áp dụng cho các công ty đại chúng, tại điều 32 – Thông ty này quy định: Hội đồng quản trị cần thành lập các tiểu ban để hỗ trợ hoạt động của Hội đồng quản trị (tiểu ban chính sách phát triển, tiểu ban nhân sự, tiểu ban lương thưởng và các tiểu ban đặc biệt khác...).

- Ban kiểm soát đề nghị Công ty tiến hành rà soát, cập nhật lại các quy định, quy chế cũ cho phù hợp với những quy định, quy chế mới ban hành.

III. KẾT QUẢ GIÁM SÁT TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG KINH DOANH VÀ TÀI CHÍNH NĂM 2013 CỦA CÔNG TY:

1. Một số chỉ tiêu tài chính và kết quả SXKD cơ bản:

Năm tài chính của Công ty bắt đầu từ ngày 01/01 và kết thúc vào ngày 31/12. Căn cứ Báo cáo tài chính năm 2013 đã kiểm toán, Ban kiểm soát đánh giá báo cáo đã phản ánh trung thực và hợp lý về tình hình tài chính và kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2013; phù hợp với các Chuẩn mực Kết toán, Chế độ Kế toán Việt Nam và các Quy chế, Quy định khác về quản lý của Công ty và Nhà nước.

• Các chỉ tiêu trên Bảng cân đối kế toán tại ngày 31/12/2013

CHỈ TIÊU	31/12/2013	01/01/2013	SO SÁNH	
			(+/-)	%
A. TÀI SẢN NGẮN HẠN	522.308.268.587	379.761.032.376	142.547.236.211	137,5
- Tiền và các khoản TĐ tiền	2.653.951.378	3.254.216.126	-600.264.748	81,6
- Các khoản phải thu	173.398.691.685	177.557.565.376	-4.158.873.691	97,7
- Hàng tồn kho	338.415.595.925	195.530.587.005	142.885.008.920	173,1
- Tài sản ngắn hạn khác	7.840.029.599	3.418.663.869	4.421.365.730	229,3
B. TÀI SẢN DÀI HẠN	59.127.060.560	65.301.298.238	-6.174.237.678	90,5
- Tài sản cố định	58.618.660.151	65.189.214.912	-6.570.554.761	89,9
- Tài sản dài hạn khác	508.400.409	112.083.326	396.317.083	453,6
TỔNG CỘNG TÀI SẢN	581.435.329.147	445.062.330.614	136.372.998.533	130,6
A. NỢ PHẢI TRẢ	397.509.482.346	261.450.373.801	136.059.108.545	152,0
- Nợ ngắn hạn	395.237.157.346	261.431.949.562	133.805.207.784	151,2
- Nợ dài hạn	2.272.325.000	18.424.239	2.253.900.761	12.333,3
B. NGUỒN VỐN CHỦ SỞ HỮU	183.925.846.801	183.611.956.813	313.889.988	100,2
- Vốn chủ sở hữu	183.925.846.801	183.611.956.813	313.889.988	100,2
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN	581.435.329.147	445.062.330.614	136.372.998.533	130,6

• Các chỉ tiêu trên Bảng kết quả hoạt động kinh doanh năm 2012

CHỈ TIÊU	NĂM 2013	NĂM 2012	SO SÁNH 2013 - 2012	
			(+/-)	%
1. Tổng doanh thu	1.038.269.832.897	848.923.257.157	189.346.575.740	122,3
Trong đó:				
- Doanh thu thuần về BH và CCDV	1.037.266.279.016	846.587.900.906	190.678.378.110	122,5
- Doanh thu hoạt động tài chính	266.851.098	289.172.903	-22.321.805	92,3
- Thu nhập khác	736.702.783	2.046.183.348	-1.309.480.565	36,0
2. Tổng chi phí	993.241.633.665	799.371.206.559	193.870.427.106	124,3
Trong đó:				
- Giá vốn hàng bán	927.581.132.658	726.566.558.579	201.014.574.079	127,7
- Chi phí tài chính	27.473.711.329	23.672.868.418	3.800.842.911	116,1
- Chi phí bán hàng	11.127.710.244	12.558.860.659	-1.431.150.415	88,6
- Chi phí quản lý doanh nghiệp	26.878.689.019	35.399.488.155	-8.520.799.136	75,9
- Chi phí khác	180.390.415	1.173.430.748	-993.040.333	15,4
3. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	45.028.199.232	49.552.050.598	-4.523.851.366	90,9
4. Chi phí thuế TNDN hiện hành	11.358.716.476	12.645.202.843	-1.286.486.367	89,8
5. Lợi nhuận sau thuế TNDN	33.669.482.756	36.906.847.755	-3.237.364.999	91,2
6. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	2.620	2.871	-251	91,3
7. Số ngân sách phải nộp (thuế GTGT + TNDN)	19.786.458.791	21.803.914.678	-2.017.455.887	90,7

CHỈ TIÊU	NĂM 2013	NĂM 2012	SO SÁNH 2013 - 2012	
			(+/-)	%
8. Số ngân sách đã nộp (thuế GTGT + TNDN)	23.085.242.039	25.252.119.069	-2.166.877.030	91,4
9. Tiền lương				
- Tổng quỹ lương	61.442.899.948	62.865.841.735	-1.422.941.787	97,7
- Số lao động bình quân (người)	690	726	-36	95,0
- Tiền lương bình quân (đồng/người/tháng)	7.420.640	7.216.006	204.634	102,8

• **Phân tích đánh giá hiệu quả sản xuất kinh doanh 2013 so với 2012:**

- Doanh thu và thu nhập khác năm 2013 là: 1.038,27 tỷ đồng, tăng 122,3%, tương ứng tăng 189,35 tỷ đồng so với CKNT, trong đó: chủ yếu tăng từ hoạt động bán hàng và cung cấp dịch vụ, tăng 122,5%, tương ứng tăng 190,68 tỷ đồng.

Doanh thu hoạt động tài chính bao gồm: lãi tiền gửi là 130,84 triệu đồng; chênh lệch tỷ giá là 136,01 triệu đồng.

- Tổng chi phí thực hiện trong năm là 993,24 tỷ đồng, tăng 124,3%, tương ứng tăng 193,87 tỷ đồng so với CKNT, trong đó: giá vốn hàng bán là 927,58 tỷ đồng, tăng 127,7%, tương ứng tăng 201,01 tỷ đồng. Nếu so với tốc độ tăng trưởng của doanh thu thì tốc độ tăng của chi phí năm 2013 cao hơn 1,9 lần. Một số nguyên nhân chủ yếu như sau:

+ Các chi phí đầu vào như điện, nước, nhiên liệu (xăng dầu, than đá,...), vật tư và nguyên liệu sản xuất, nhân công lao động đều tăng.

+ Nguồn nguyên liệu Trung Quốc ít, tạo ra sự khan hiếm tại thị trường Việt Nam nên xảy ra cạnh tranh mua nguyên liệu nội địa khiến giá cao và chất lượng không ổn định.

+ Các khách hàng chậm thanh toán tiền hàng dẫn đến việc Công ty phải vay nợ ngân hàng nhiều, chi phí tài chính cao (năm 2013 là 27,47 tỷ, tăng 3,8 tỷ so với năm 2012)... ảnh hưởng đến kết quả kinh doanh của Công ty.

- Chi phí tăng cao hơn so với tốc độ tăng của doanh thu dẫn đến lợi nhuận thực hiện năm 2013 thấp hơn so với năm 2012, cụ thể: Lợi nhuận trước thuế năm 2013 là 45,03 tỷ đồng, chỉ bằng 90,9% so CKNT, tương ứng giảm 4,5 tỷ đồng.

Tuy nhiên, xét Vốn chủ sở hữu của Công ty năm 2013 là 183,93 tỷ đồng, tăng 313,9 triệu đồng so với năm 2012, chỉ tiêu này cho thấy Công ty vẫn bảo toàn và phát triển vốn. Mặt khác, nếu xét chỉ tiêu tỷ suất lợi nhuận trên Vốn chủ sở hữu và tỷ suất lợi nhuận trên Vốn điều lệ, lần lượt là: 24,5% và 35,03%... cho thấy Công ty vẫn đảm bảo hiệu quả kinh doanh.

2. Phân tích một số chỉ tiêu tài chính:

CHỈ TIÊU PHÂN TÍCH	ĐVT	NĂM 2013	NĂM 2012	SO SÁNH 2013 - 2012	
				(+/-)	%
I Tính tự chủ về tài chính & Khả năng thanh toán nợ					
1 Tổng nợ / Vốn chủ sở hữu	lần	2,16	1,42	0,7	151,8
2 Tổng tài sản / Vốn chủ sở hữu	lần	3,16	2,42	0,7	130,4
3 Tổng nợ / Tổng tài sản	lần	0,68	0,59	0,1	116,4
II Khả năng thanh toán					
1 Hệ số thanh toán hiện tại	lần	1,32	1,45	(0,1)	91,0

2	Hệ số thanh toán nhanh	lần	0,47	0,70	(0,2)	66,0
III Khả năng sinh lời & Tính hiệu quả của việc sử dụng các nguồn vốn						
1	Lợi nhuận sau thuế / Doanh thu thuần	%	3,25	4,36	(1,1)	74,5
2	Khả năng sinh lời của Tài sản	%	6,56	9,16	(2,6)	71,6
3	Khả năng sinh lời của Vốn chủ sở hữu	%	18,32	20,81	(2,5)	88,1
4	Tỷ suất lợi nhuận trước thuế / Vốn điều lệ	%	35,03	39,49	(4,5)	88,7
5	Khả năng sinh lời của Vốn điều lệ	%	26,20	29,41	(3,2)	89,1
IV Hiệu quả hoạt động						
1	Vòng quay của tài sản	lần	2,02	2,10	(0,1)	96,2
2	Số vòng quay tài khoản phải thu	lần	5,91	5,32	0,6	111,0
3	Số ngày thu hồi nợ	ngày	60,90	67,63	(6,7)	90,1
4	Số vòng quay vốn lưu động	lần	2,30	2,55	(0,3)	90,1

- Hệ số khả năng thanh toán hiện thời năm 2013 là 1,32 lần >1, điều này chứng tỏ Công ty có khả năng thanh toán các khoản nợ.

- Tỷ suất lợi nhuận sau thuế so với doanh thu năm 2013 là 3,25 %, so với năm 2012 giảm 1,1%. Khả năng sinh lời của vốn chủ sở hữu năm 2013 là 18,32% giảm 2,55 so với năm 2012. Tỷ suất lợi nhuận trước thuế trên vốn điều lệ năm 2012 là 35,03% so với năm 2012 là 39,49% (giảm 4,5%).

- Số ngày thu hồi nợ bình quân năm 2013 là 60,9 ngày giảm 6,7 ngày so với năm 2012, đây là sự cố gắng rất lớn của Công ty trong công tác thu hồi nợ phải thu khách hàng.

IV. KẾT QUẢ GIÁM SÁT ĐỐI VỚI THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, THÀNH VIÊN BAN GIÁM ĐỐC, VÀ CÁC CÁN BỘ QUẢN LÝ

1. Việc tuân thủ quy định hiện hành và thực hiện các quyết định của Đại hội đồng cổ đông, của HĐQT:

Hội đồng Quản trị đã tích cực triển khai các quyết nghị của Đại hội; Ban Giám đốc đã nghiêm túc thực hiện và tích cực triển khai các chương trình cơ bản như sau:

- Tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên ngày 18/04/2013
- Thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh quý 1/2013 theo đúng tinh thần Nghị quyết số 01/NQ-CPHV ngày 5/3/2013;
- Thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh quý 2/2013 theo đúng tinh thần Nghị quyết số 02b/NQ-CPHV ngày 8/4/2013;
- Thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh quý 3/2013 theo đúng tinh thần Nghị quyết số 05/NQ-CPHV ngày 16/7/2013;
- Thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh quý 4/2012 theo tinh thần Nghị quyết số 06/NQ-CPHV ngày 22/10/2013.
- Thực hiện Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông phiên họp thường niên năm 2013 số 02/NQ-CPHV ngày 18/04/2013.

2. Công tác tổ chức họp và ban hành Nghị quyết:

Hội đồng quản trị đã nghiêm túc tổ chức các phiên họp thường kỳ nhằm vạch ra các chủ trương đúng đắn cho Công ty hoạt động đúng hướng và có hiệu quả.

3. Công tác điều hành Công ty:

Ban Giám đốc đã tổ chức triển khai thực hiện tốt những nội dung của Nghị quyết, Quyết định của HĐQT Công ty, nghiêm túc thực hiện các đề nghị của Ban kiểm soát cũng như các kiến nghị của các cơ quan nhà nước.

4. Đánh giá xếp loại Công ty và kết quả hoạt động của HĐQT, Ban Giám đốc năm 2013

Theo hướng dẫn Thông tư 158/2013/TT-BTC ngày 13/11/2013 Hướng dẫn một số nội dung về giám sát tài chính và đánh giá hiệu quả hoạt động của doanh nghiệp do Nhà nước làm chủ sở hữu và doanh nghiệp có vốn Nhà nước), các tiêu chí đánh giá như sau:

Chi tiêu	Năm 2013		Tỷ lệ %	Đánh giá XLDN
	KH	TH		
I. CÁC CHỈ TIÊU ĐÁNH GIÁ				
1. Doanh thu và thu nhập khác	825.000.000.000	1.038.269.832.897	125,9	A
2. Tỷ suất lợi nhuận trên vốn CSH	32,2	32,3	100,1	A
- Lợi nhuận trước thuế	45.000.000.000	45.028.199.232		
- Vốn CSH bình quân	139.602.594.303	139.602.594.303		
3. Nợ phải trả quá hạn và khả năng thanh toán nợ đến hạn				A
- Nợ phải trả quá hạn		Không có		
- Khả năng thanh toán nợ đến hạn		1,32		
4. Tình hình chấp hành các quy định pháp luật hiện hành				A
- Bị chủ sở hữu nhắc nhở bằng văn bản về nộp các báo cáo		Không có		
- Bị các cơ quan có thẩm quyền xử phạt vi phạm		Không có		
II. KẾT QUẢ ĐÁNH GIÁ NĂM 2013				
- Đánh giá Xếp loại doanh nghiệp				A
- Đánh giá Xếp loại HĐQT, Ban điều hành		Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ		

V. BÁO CÁO ĐÁNH GIÁ SỰ PHỐI HỢP HOẠT ĐỘNG GIỮA BAN KIỂM SOÁT VỚI HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, BAN GIÁM ĐỐC:

- Ban kiểm soát đã phối hợp chặt chẽ với Hội đồng quản trị, Ban Giám đốc trên tinh thần xây dựng hợp tác, thể hiện các cuộc họp HĐQT đều mở rộng, có Ban kiểm soát tham dự. Các Nghị quyết của HĐQT đều được chuyển sang Ban kiểm soát để Ban kiểm soát theo dõi việc thực hiện các Nghị quyết của HĐQT và điều hành của Ban Giám đốc.

- Thường xuyên phối hợp cùng với HĐQT, Ban Giám đốc khi triển khai thực hiện Nghị quyết của HĐQT đến các phòng ban, phân xưởng trong công ty, các cổ đông trong cũng như ngoài công ty như hoạt động SXKD, chia cổ tức, chuẩn bị tổ chức Đại hội ... để thực hiện thắng lợi Nghị quyết của HĐQT đã đề ra.

- Thường xuyên trao đổi cùng HĐQT, Ban Giám đốc trong việc tuân thủ các chính sách chế độ tài chính, cũng như việc tuân thủ Điều lệ, Quy chế trong hoạt động của Công ty.

VI. PHƯƠNG HƯỚNG HOẠT ĐỘNG NĂM 2014

- Xem xét việc tổ chức hoạt động kinh doanh, thực hiện nhiệm vụ quản lý của Hội đồng quản trị, điều hành của Ban giám đốc thông qua việc đánh giá hiệu quả hoạt động của doanh nghiệp và kết quả hoạt động của HĐQT, Ban giám đốc;

- Xem xét việc thực hiện mục tiêu nhiệm vụ được giao, chiến lược, kế hoạch sản xuất, kinh doanh hàng năm ; Xem xét tình hình quản trị tài chính công ty;
- Xem xét việc chấp hành các nghị quyết, quyết định của chủ sở hữu, Hội đồng quản trị, điều lệ công ty;
- Xem xét tình hình quản lý, sử dụng vốn; phân phối thu nhập, trích lập và sử dụng các quỹ./.

Trên đây là toàn bộ báo cáo hoạt động của Ban kiểm soát năm 2013 và phương hướng nhiệm vụ năm 2014, tuy nhiên còn nhiều khía cạnh chưa đề cập hết mà chỉ tập trung vào các mục tiêu chính. Trong năm 2014, Ban kiểm soát sẽ tích cực hơn nữa nhằm phát huy vai trò và thực hiện tốt chức năng nhiệm vụ của Ban theo đúng Điều lệ qui định, hoàn thành tốt nhiệm vụ mà Đại hội đồng cổ đông Công ty đã tin tưởng giao cho.

Nơi nhận:

- Như trên;
- HĐQT, BGĐ;
- Các phòng ban;
- Phòng TCKT;
- Lưu: VT, BKS.

TM. BAN KIỂM SOÁT
TRƯỞNG BAN



Phạm Nguyên Bình